TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 87/2023/HS-PT
Ngày : 22-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Ngọc Tuấn

Ông Trương Văn Hai

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Nhuần - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Thành Năng - Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 156/2023/TLPT-HS ngày 26 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo Trần Hoàng N và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2023/HS-ST ngày 14 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện C.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Trần Hoàng N, sinh năm 1989; nơi sinh: huyện C, tỉnh An Giang; nơi cư trú: ấp B, xã B, huyện C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: công nhân; Trình độ văn hóa: Lớp 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn L, sinh năm 1966 và bà Mai Thị Kim T, sinh năm 1966; có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1989; có 02 người con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2021;

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 28/10/2022 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Ngọc T1 (*Chó G*), sinh năm 1992; nơi sinh: huyện C, tỉnh An Giang; nơi cư trú: ấp P, xã B, huyện C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: Lớp 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật Giáo H; quốc tịch: Việt Nam; ông Nguyễn Ngọc L1, sinh năm 1963 và bà Phan Thị P, sinh năm 1963; bị cáo chưa có vợ con;

Nhân thân: Ngày 15/3/2013 bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh An Giang xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội "Cướp tài sản". Chấp hành án tại Trại giam P3, đến ngày 12/10/2017 chấp hành xong.

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 28/10/2022 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

(Trong vụ án còn có bị cáo Bùi Hữu P1 có kháng cáo nhưng đã rút kháng cáo trước khi xét xử - Tòa án đã ban hành quyết định đình chỉ. Riêng các bị cáo Nguyễn Quốc V, Lê Thiện B, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty trách nhiệm hữu hạn A (Công ty A) trụ sở tại ấp P, xã B, huyện C, tỉnh An Giang, có tổng cộng 05 xưởng (A, B, C, D, E). Bùi Hữu P1 là công nhân xưởng B, Nguyễn Quốc V là công nhân xưởng C, Lê Thiện B là lực lượng an toàn quản lý nội quy và bảo vệ hàng hóa, Trần Hoàng N là công nhân xưởng B cùng làm việc tại Công ty.

Khoảng 09 giờ ngày 11/10/2022, P1 gặp V tại xưởng C và chủ động gợi ý kêu Vĩ lấy trộm giày của công ty A bán lại cho P1 thì V đồng ý. Khoảng 20 giờ cùng ngày, V rủ B cùng tham gia lấy trộm giày bán kiếm tiền chia nhau tiêu xài, B đồng ý. Sau khi bàn bạc, khoảng 21 giờ 50 phút B chở V bằng xe mô tô biển số: 67C1-140.53 của B đến khu vực nhà M cập Xưởng C để V đi vào nhà M trèo qua cửa sổ đi vào Xưởng C lấy trộm 72 đôi giày gồm: 36 đôi giày nữ hiệu WEVOZLL3, 12 đôi giày nam hiệu MEVOZLK3, 06 đôi giày nữ hiệu WTHIERP7, 06 đôi giày nam hiệu MTHIERI7, 12 đôi giày nữ hiệu WTHIERN7 từ trong 06 thùng giấy cacton Vĩ để vào nhiều bọc nilon đen rồi nhét qua cửa sổ bỏ ra nhà M. Sau đó V trèo qua cửa sổ cùng Bích bỏ số giày trên vào 02 cái bao màu trắng và 02 bọc ni lon màu đen. Sau đó, V điều khiển xe biển số: 67C1-140.53 chở B vận chuyển 72 đôi giày đến gửi trong hàng rào quán nước của Võ Thị T2 thuộc ấp P, xã B cách Công ty A khoảng 800 mét.

Khoảng 05 giờ ngày 12/10/2022, T2 đem 72 đôi giày sang tiệm sửa xe của Đinh Hoàng K (là con ruột của T2) đối diện nhà T2. Khoảng 10 giờ cùng ngày, V đến tiệm sửa xe của K để uống cà phê thì gặp Nguyễn Ngọc T1 (C), V và T1 uống cà phê được khoảng 10 phút thì P1 đến uống cà phê chung. Lúc đó V thấy 02 cái bao và 02 bọc nilon màu đen chứa giày Vĩ gửi ở trong hàng rào nhà T2 ai đã mang qua tiệm sửa xe của K nên V bỏ 72 đôi giày từ 02 bao nhỏ và 02 bọc nilon đen vào 01 bao lớn V đã chuẩn bị sẵn nhưng bao bị rách bên hông. Vĩ nói riêng với T1 "Anh chở dùm em bao đồ, kiếm chổ nào giấu dùm em", T1 đồng ý nên cùng V mang bao chứa 72 đôi giày để lên xe mô tô biển số: 60M3-5219 của T1 chở về nhà Nguyễn Thị Cẩm T3 (là chị ruột của T1) thuộc ấp P, xã B cách tiệm sửa xe của K khoảng 02km. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, V gặp P1 và T1

tại tiệm sửa xe của K. Tại đây, V kêu T1 dẫn V và P1 đến nhà T3 để xem giày và V thỏa thuận bán 72 đôi giày cho P1 với giá 20.000.000 đồng thì P1 đồng ý, P1 hẹn V đến chiều cùng ngày sẽ trả tiền. Khoảng 15 giờ, P1 điều khiển xe mô tô biển số: 65P4-8073 của P1 và kêu T1 điều khiển xe mô tô biển số: 60M3-5129 phụ tiếp vận chuyển 72 đôi giày đem về nhà P1 thuộc ấp P, xã B cất giấu. Khoảng 17 giờ cùng ngày, P1 bán lại cho Trần Hoàng N 60 đôi giày với giá 400.000 đồng/đôi được số tiền 24.000.000 đồng. P1 lấy tiền trả cho V 19.500.000 đồng, nợ lại Vĩ 500.000 đồng. Vĩ chia cho B 7.500.000 đồng, chia cho T1 700.000 đồng. Đến ngày 13/10/2022, P1 tiếp tục bán cho N 12 đôi giày còn lại với giá 200.000đồng/đôi được số tiền 2.400.000 đồng.

Khoảng 07 giờ 15 phút ngày 12/10/2022, Nguyễn Thanh P2 (là quản lý chuyền 21 Xưởng C) phát hiện số giày đựng bên trong 06 thùng cacton đã bị mất nên báo đến quản lý của Công ty A. Đến ngày 24/10/2022 Lê Thị Ngọc T4 (là Trưởng phòng Tổng hợp của Công ty A) trình báo sự việc đến Công an xã B. Đến ngày 28/10/2022 P1, V, B, T1 và N đến Công an xã B đầu thú.

* Căn cứ Kết luận định giá số 109/KL.HĐ ngày 01/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C, tỉnh An Giang. Kết luận:

- 36 đôi giày nữ hiệu WEVOZLL3, chưa qua sử dụng, có giá trị là 36 đôi x 2.073.220 đồng x 100% =74.635.920 đồng.

- 12 đôi giày nam hiệu MEVOZLK3, chưa qua sử dụng, có giá trị là 12 đôi x 2.142.220 đồng x 100% = 25.706.640 đồng.

- 06 đôi giày nữ hiệu WTHIERP7, chưa qua sử dụng, có giá trị là 06 đôi x 2.095.300 đồng x 100%=12.571.800 đồng.

- 06 đôi giày nam hiệu MTHIERI7, chưa qua sử dụng, có giá trị là 06 đôi x 2.095.300 đồng x 100%=12.571.800 đồng.

- 12 đôi giày nữ hiệu WTHIERN7, chưa qua sử dụng, có giá trị là 12 đôi x 2.074.600 đồng x 100%=24.895.200 đồng.

Tổng giá trị tài sản định giá là: 150.381.360 đồng.

* Căn cứ Kết luận giám định số 11/KL-KTHS(KTSĐT-GT) ngày 14/3/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang. Kết luận:

Trích xuất 55 (năm mươi lăm) ảnh từ dữ liệu 17 tập tin video lưu trữ trong USB (ký hiệu A) do Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện C gửi giám định, chi tiết thể hiện trong phụ lục kèm theo.

Kèm theo kết luận giám định: 01 (một) phụ lục gồm 20 trang A4.

Ngày 05/11/2022, Bùi Hữu P1, Nguyễn Quốc V, Lê Thiện B, Nguyễn Ngọc T1, Trần Hoàng N bị khởi tố và điều tra.

Tại Bản cáo trạng số: 19/CT-VKS-HS ngày 19/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh An Giang đã truy tố các bị cáo Bùi Hữu P1, Nguyễn Quốc V, Lê Thiện B về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; truy tố các bị cáo Nguyễn Ngọc T1, Trần Hoàng N về tội "*Tiêu*

thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo điểm c khoản 2 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2023/HS-ST ngày 14 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện C đã tuyên bố các bị cáo Bùi Hữu P1, Nguyễn Quốc V, Lê Thiện B phạm tội "*Trộm cắp tài sản*"; các bị cáo Trần Hoàng N, Nguyễn Ngọc T1 phạm tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*". Áp dụng:

- Điểm c khoản 2 Điều 173, điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Bùi Hữu P1 04 (bốn) năm tù.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc V 04 (bốn) năm tù.

Xử phạt bị cáo Lê Thiện B 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Điểm c khoản 2 Điều 323, điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Hoàng N 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Điểm c khoản 2 Điều 323, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T1 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về các biện pháp tư pháp, về phần trách nhiệm dân sự, xử vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm,

- Ngày 15/6/2023 các bị cáo Trần Hoàng N và Nguyễn Ngọc T1 có đơn kháng cáo xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Ngày 21/6/2023 bị cáo Bùi Hữu P1 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Đến ngày 03/8/2023 bị cáo Bùi Hữu P1 có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo, ngày 17/8/2023 Tòa án nhân dân tỉnh An Giang đã ban hành Quyết định số 92/2023/HSPT-QĐ đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 156/2023/TLPT-HS ngày 26 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo Bùi Hữu P1.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

Bị cáo Trần Hoàng N trình bày: Vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội, hoàn cảnh gia đình khó khăn, còn 02 con nhỏ, có ông ngoại là người có công với cách mạng được tặng thưởng kỷ niệm chương. Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Ngọc T1 trình bày: Bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội, án sơ thẩm đã xử phạt đúng, bị cáo xin rút kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phát biểu quan điểm về vụ án và đề xuất với Hội đồng xét xử:

- Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Các bị cáo kháng cáo trong hạn luật định nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận việc kháng cáo để xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

- Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; xử phạt các bị cáo với mức hình phạt phù hợp, tương xứng tính chất, hành vi phạm tội của từng bị cáo. Giai đoạn phúc thẩm, các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo Nguyễn Ngọc T1 rút kháng cáo; bị cáo Trần Hoàng N cung cấp giấy xác nhận gia đình có hoàn cảnh khó khăn, có ông ngoại là ông Mai Văn T5 được tặng Kỷ niệm chương chiến sĩ cách mạng bị địch bắt tù, đầy; đây được xem là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới phát sinh ở cấp phúc thẩm, được quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 348; điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự: Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Nguyễn Ngọc T1; Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trần Hoàng N; có thể giảm cho bị cáo từ 03 tháng đến 06 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Các bị cáo Trần Hoàng N và Nguyễn Ngọc T1 kháng cáo trong hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận để xét xử phúc thẩm.

[1.2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Ngọc T1 rút yêu cầu kháng cáo. Xét đây là sự tự nguyện, phù hợp pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Nguyễn Ngọc T1.

[2] Về nội dung:

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, các bị cáo Trần Hoàng N, Nguyễn Ngọc T1 thừa nhận thực hiện hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo Bùi Hữu P1, Nguyễn Quốc V, Lê Thiện B, những người làm chứng trong giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm đồng thời cũng phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đầy đủ căn cứ xác định: Là công nhân Công ty TNHH A và biết rõ nơi công ty để tài sản nên ngày 11/10/2022 Bùi Hữu P1, Nguyễn Quốc V và Lê Thiện B đã bàn bạc cùng nhau tham gia lấy trộm 72 đôi giày gồm: 36 đôi giày nữ hiệu WEVOZLL3, 12 đôi giày nam hiệu MEVOZLK3, 06 đôi giày nữ hiệu WTHIERP7, 06 đôi giày nam hiệu MTHIERI7, 12 đôi giày nữ hiệu WTHIERN7 của công ty đem bán lấy tiền tiêu xài (Theo kết luận định giá tổng tài sản bị chiếm đoạt có giá trị là 150.381.360 đồng). Sau khi lấy trộm được tài sản Nguyễn Ngọc T1 đã giúp sức vận chuyển cho Nguyễn Quốc V và Bùi Hữu P1 bán số giày trộm được cho Trần Hoàng N.

Căn cứ quy định của pháp luật, hành vi của các bị cáo Bùi Hữu P1, Nguyễn Quốc V và Lê Thiện B phạm tội "*Trộm cắp tài sản*" quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; hành vi của các bị cáo Nguyễn Ngọc T1 và Trần Hoàng N phạm tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*" quy định tại điểm c khoản 2 Điều 323 Bộ luật hình sự. Do đó, cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Bùi Hữu P1, Nguyễn Quốc V, Lê Thiện B, Nguyễn Ngọc T1 và Trần Hoàng N về các tội danh nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Đối với, người phụ nữ tên L2 mua giày của Trần Hoàng N, do không biết họ, địa chỉ nên cơ quan điều tra không xác minh, làm rõ được.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo Trần Hoàng N, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Các bị cáo Bùi Hữu P1, Nguyễn Quốc V, Lê Thiện B, Nguyễn Ngọc T1 và Trần Hoàng N đều là người đã trưởng thành, có đầy đủ nhận thức để phân biệt đúng, sai, việc nào nên làm và không nên làm. Bản thân các bị cáo là công nhân của Công ty TNHH A, lợi dụng là người của công ty và biết rõ nơi công ty cất giữ, quản lý tài sản nên các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội, lấy trộm tài sản của công ty bán chia nhau tiêu xài. Trong đó, bị cáo Bùi Hữu P1 đóng vai trò chủ mưu, xúi giục bị cáo Nguyễn Quốc V, Lê Thiện B trực tiếp thực hiện hành vi lấy trộm tài sản. Bị cáo Trần Hoàng N, mặc dù không hứa hẹn trước nhưng bị cáo chính là người trực tiếp tiêu thụ tài sản do các bị cáo P1, V, B phạm tội mà có; còn bị cáo Nguyễn Ngọc T1 là người giúp sức vận chuyển cho các bị cáo P1, V và B tiêu thụ tài sản do phạm tội mà có. Hành vi của các bị cáo đã gây mất an ninh, trật tự tại địa phương, ảnh hưởng xấu trong dư luận xã hội. Cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất vụ án, tuyên phạt các bị cáo với mức án tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo; là cần thiết để giáo dục các bị cáo trở thành một công dân tốt.

Trong giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo Trần Hoàng N cung cấp giấy xác nhận gia đình có hoàn cảnh khó khăn, có ông ngoại là ông Mai Văn T5 được tặng Kỷ niệm chương chiến sĩ cách mạng bị địch bắt tù, đầy; đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới phát sinh trong giai đoạn phúc thẩm được quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo cũng đã tác động gia đình nộp tiền khắc phục hậu quả; thuộc thành phần nhân dân lao động nghèo, trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế; sau khi hành vi phạm tội bị phát hiện bị cáo đã đến cơ quan công an đầu thú; đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy, Hội đồng xét xử có cân nhắc, xem xét giảm cho bị cáo Trần Hoàng N một phần hình phạt theo như đề xuất của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay.

[4] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Ngọc T1 đã rút yêu cầu kháng cáo và bị cáo Trần Hoàng N được chấp nhận yêu cầu kháng cáo; do vậy các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng

cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 348; điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Nguyễn Ngọc T1 (*C*).

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trần Hoàng N. Sửa án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo Trần Hoàng N.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 323, điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: bị cáo Trần Hoàng N 03 (ba) năm tù về tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*".

Các bị cáo Trần Hoàng N, Nguyễn Ngọc T1 (*C*) không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang;
- Tòa án nhân dân huyện C;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện C;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện C;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện C;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- Trại tạm giam – Công an tỉnh;
- Phòng lưu trữ hồ sơ - Công an tỉnh;
- Phòng Kiểm tra nghiệp vụ và thi hành án;
- Văn phòng;
- Bị cáo;
- Lưu Tòa Hình sự; hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thúy Hồng